

Số: 585 /BC-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Văn bản số 1544/TTCP-KHTH ngày 08/9/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác Quý III/2020 và 9 tháng đầu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I: CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG QUÝ III/2020

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Toàn ngành tiến hành 45 cuộc¹ (19 cuộc chuyển sang và 26 cuộc triển khai mới); gồm 33 cuộc thực hiện theo kế hoạch và 12 cuộc đột xuất. Gồm các lĩnh vực: 02 cuộc về đầu tư xây dựng cơ bản; 20 cuộc tài chính ngân sách; 18 cuộc quản lý đất đai và 05 cuộc thuộc các lĩnh vực khác (thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về quy trình giám định y khoa và lĩnh vực giáo dục,...). Đã kết thúc 28 cuộc, ban hành 28 kết luận.

b) Kết luận thanh tra:

Qua thanh tra phát hiện 17/65 đơn vị sai phạm với số tiền 578,60 triệu đồng và 8.537,70m² đất; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 455,85 triệu đồng và 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) với tổng diện tích 8.537,70m² đất; kiến nghị xử lý khác 122,75 triệu đồng; kiến nghị xử lý về hành chính 14 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng. Đã thu hồi nộp ngân sách 245,61 triệu đồng².

c) Kết quả thực hiện các kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Tổng số kết luận thanh tra được theo dõi, đôn đốc trong kỳ là 69 kết luận (*Thanh tra tỉnh 08; Thanh tra cấp huyện 47; Thanh tra các sở 14*). Trong đó, có 40 kết luận thanh tra hành chính, 29 kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong kỳ, có:

+ 33 KLTT đã thực hiện hoàn thành thành (*Thanh tra tỉnh 05; Thanh tra*

¹ Thanh tra tỉnh 04, Long Xuyên 09, Châu Đốc 02, Tân Châu 03, An Phú 01, Châu Phú 03, Châu Thành 05, Chợ Mới 02, Phú Tân 04, Thoại Sơn 02, Tịnh Biên 03, Tri Tôn 03, Sở Y tế 02, Nông nghiệp&PTNT 01, LĐTB&XH 01, Ngoại vụ 01.

² Thanh tra tỉnh 151,8 triệu đồng, Châu Đốc 29,07 triệu đồng, An Phú 6,4 triệu đồng, Châu Thành 58,34 triệu đồng.

cấp huyện 18; Thanh tra các sở 10), kết quả đã thu hồi nộp ngân sách 541,26 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế 89,42 triệu đồng; kiểm điểm rút kinh nghiệm 13 tổ chức và 58 cá nhân.

+ 36 KLTT đã thực hiện một phần và đang thực hiện (*Thanh tra tỉnh 03; Thanh tra cấp huyện 29; Thanh tra các sở 04*).

d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- *Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng:*

Đã tiến hành 02 cuộc tại 02 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 01 cuộc; phát hiện 01/02 đơn vị sai phạm.

Cụ thể Thanh tra tỉnh thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án ĐTXD Công trình Giao thông đối với Dự án Khắc phục 02 điểm sạt lở ĐT.946 (km25 và km27) phát hiện đơn vị đã thanh toán chi phí thiết bị lặn không đúng quy định với số tiền 151,80 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách 151,80 triệu đồng.

- *Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách:*

Đã tiến hành 20 cuộc tại 20 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 12 cuộc; phát hiện 08/20 đơn vị sai phạm với số tiền 348,44 triệu đồng. Điển hình:

+ Thanh tra tỉnh: thanh tra công tác quản lý tài chính và đầu tư, mua sắm tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phát hiện đơn vị thanh toán các chứng từ cùng đối tượng và trùng ngày đi công tác; chi trợ cấp tiền tết Nguyên đán và cước điện thoại cố định chưa đúng quy định với tổng số tiền 70,30 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi, nộp hoàn trả lại nguồn kinh phí của đơn vị số tiền vi phạm nêu trên.

+ Huyện An Phú: thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Khánh Bình phát hiện việc chi hỗ trợ kinh phí lập báo cáo quyết toán hàng tháng cho Chủ tịch và kế toán không đúng quy định với số tiền 6,40 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6,40 triệu đồng.

+ Thành phố Châu Đốc: thanh tra tài chính ngân sách và các hoạt động khác tại Trường Mẫu giáo Hướng Dương phát hiện chênh lệch giữa biên lai thu học phí và giấy nộp Kho bạc Nhà nước với số tiền 26,83 triệu đồng và tại phòng Văn hóa - Thông tin phát hiện chi phụ cấp độc hại không đúng quy định, thanh toán chi phí tập huấn phong trào chênh lệch so với thực tế tham dự với số tiền 14,41 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 29,07 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 12,17 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 04 cá nhân.

+ Huyện Chợ Mới: thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại UBND xã Long Điền B phát hiện chứng từ hóa đơn bán hàng không ghi đầy đủ ngày tháng theo quy định; chi tiếp khách đoàn khảo sát khối hành chính và khu dân cư khi chưa có công văn, giấy mời; chi tiền ăn cho lực lượng công an, quân sự trùng với danh sách nấu ăn,... với số tiền vi phạm 35,50 triệu đồng. Kiến

ngợi thu hồi nộp ngân sách nhà nước 16,42 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng với số tiền thất thoát ngân sách 19,08 triệu đồng.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT: thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí năm 2019 tại Trung tâm Giống thủy sản phát hiện đơn vị chi hỗ trợ tiền ăn giữa ca vượt mức quy định với số tiền vi phạm 173,80 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi số tiền vi phạm và kiểm điểm trách nhiệm 01 cá nhân.

- Quản lý, sử dụng đất đai:

Đã tiến hành 18 cuộc tại 27 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 13 cuộc; phát hiện 05/27 đơn vị có sai phạm. Điển hình:

+ Thành phố Long Xuyên: thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ số CH01032 của ông Hồ Văn Nghiệp, bà Hồ Thị Sơn tọa lạc xã Mỹ Hòa Hưng (diện tích 4.221m²); Giấy CNQSDĐ số 03819QSDĐ/kA của ông Đỗ Duy Trân tọa lạc xã Mỹ Hòa Hưng (diện tích 194,60m²) và Giấy CNQSDĐ số 02192hA (A557464) của ông Võ Minh Khải, bà Võ Thị Phi Vân tọa lạc phường Mỹ Thới (diện tích 3.712m²) phát hiện không đúng quy định pháp luật về đất đai. Kiến nghị thu hồi 03 giấy CNQSDĐ nêu trên với tổng diện tích 8.127,60m².

+ Huyện Tri Tôn: thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ số CH00786g1 ngày 22/4/2010 (diện tích 410,10m²) phát hiện không đúng quy định pháp luật về đất đai. Kiến nghị thu hồi giấy CNQSDĐ nêu trên.

+ Huyện Chợ Mới: thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Long Điền A trong việc quản lý sử dụng đất đai; quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phát hiện đơn vị không kiên quyết xử lý mà để vụ việc kéo dài khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính của Chủ đầu tư sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng một đoạn bờ kè đường kênh khi chưa có chủ trương hay ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với 05 cá nhân.

- Thanh tra lĩnh vực khác:

Đã tiến hành 05 cuộc tại 16 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 02 cuộc; phát hiện 03/16 đơn vị sai phạm. Điển hình:

+ Huyện Châu Thành: thanh tra hành chính lĩnh vực giáo dục 02 Trường Trung học cơ sở Hòa Bình Thạnh và Tiểu học A Tân Phú phát hiện việc thu tiền đề thi không thể hiện qua sổ sách; không mở sổ theo dõi văn phòng phẩm; tổ chức đấu thầu bãi giữ xe, căn tin chưa đúng quy định; một số khoản chi vượt mức quy định, quyết toán chứng từ hóa đơn không đúng thực tế...với tổng số tiền vi phạm là 78,36 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 78,36 triệu đồng (đã nộp 58,34 triệu đồng); kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân.

+ Sở Y tế: thanh tra việc thực hiện các quy định về quy trình giám định y khoa tại Trung tâm Giám định y khoa phát hiện biên bản chưa ghi tỷ lệ thương tật trước khi ra Hội đồng đánh giá, danh sách số lượng người khám giám định trong

biên bản họp và sổ họp Hội đồng giám định y khoa chưa trùng khớp... Kiến nghị đơn vị tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của các cá nhân có liên quan mà có hình thức xử lý phê bình, kiểm điểm rút kinh nghiệm.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Thanh tra các sở, ngành đã thực hiện 83 cuộc thanh tra, kiểm tra (48 cuộc có thành lập Đoàn và 35 cuộc thanh, kiểm tra độc lập) với 4.657 tổ chức, cá nhân. Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, thực hiện chính sách tinh giảm biên chế, tuyển dụng viên chức, ký kết hợp đồng lao động; hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa công cộng; lĩnh vực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và an toàn thực phẩm; giao thông vận tải; quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; công tác quản lý tài chính; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc thú y thủy sản, thức ăn thủy sản, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; hoạt động bưu chính...

b) Kết quả thanh tra:

Qua thanh tra phát hiện 2.077 tổ chức và cá nhân vi phạm, số tiền vi phạm 21 triệu đồng; đã lập biên bản và ban hành 376 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1.741,7 triệu đồng³. Đã thu nộp 1.292,6 triệu đồng⁴.

Nội dung các vi phạm chủ yếu: quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không đúng phạm vi chuyên môn được ghi trong Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh phân bón, thuốc thú y, thủy sản chưa được phép lưu hành, phân bón giả, thuốc thú y có hàm lượng thuốc vượt mức giới hạn cho phép, quá hạn sử dụng; thực hiện không đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định; vi phạm về an toàn giao thông...

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

Trong kỳ, đã tiến hành 01 cuộc tại 01 đơn vị (Thanh tra tỉnh thực hiện); đã kết thúc và ban hành kết luận 01 cuộc. Qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 1.817 lượt người, giảm 18,6% so với cùng kỳ (giảm 414 lượt), trong đó: tiếp dân thường xuyên 1.293 lượt người (Ban Tiếp công dân tỉnh, sở ngành tỉnh 210 lượt người; Ban Tiếp công dân cấp huyện, phòng, ban 551 lượt người và 01 lượt tập thể với 05 người; UBND cấp xã 527 lượt người);

³ Sở Y tế 30 triệu đồng; GT Vận tải 510 triệu đồng; NN & PTNN 786,7 triệu đồng; TN&MT 370 triệu đồng VHTT&DL 45 triệu đồng.

⁴ Sở Y tế 30 triệu đồng; GT Vận tải 510 triệu đồng; NN & PTNN 710,6 triệu đồng; VHTT&DL 42 triệu đồng.

tiếp dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 524 lượt người (Thủ trưởng các sở ngành tỉnh tiếp 15 lượt người; Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp 60 lượt người, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp 19 lượt người, Thủ trưởng phòng, ban cấp huyện tiếp 134 lượt người, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 296 lượt người). Nội dung tiếp công dân tập trung về lĩnh vực đất đai, bồi thường giải tỏa thuộc các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh; phản ánh về chế độ chính sách người có công, về nhà, tài sản, chế độ viên chức; lĩnh vực tư pháp, chính trị, văn hóa, xã hội...

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Toàn tỉnh tiếp nhận 585 đơn, so với cùng kỳ tăng 9% (tăng 58 đơn), trong đó nhận mới 494 đơn, kỳ trước chuyển sang 91 đơn; phân loại: 333 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo và 249 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Kết quả xử lý đơn:

+ Đơn không thuộc thẩm quyền đã xử lý 462 đơn: Chuyển cơ quan có thẩm quyền 129; rút 10 đơn; trả và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 74 đơn; đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh, đơn không đủ điều kiện xử lý 249 đơn.

+ Đơn thuộc thẩm quyền 123 đơn (120 đơn khiếu nại và 03 đơn tố cáo).

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại

- Tổng số đơn nhận: 120 đơn, trong đó: Thẩm quyền UBND tỉnh 33 đơn (Thanh tra tỉnh 32 đơn, Sở TN&MT 01 đơn); thẩm quyền Giám đốc sở 04 đơn; thẩm quyền cấp huyện 83 đơn.

- Kết quả giải quyết: Đã giải quyết 58/120 đơn, đạt tỷ lệ 48%, trong đó:

+ Số vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn 06 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 52 vụ.

+ Số vụ việc khiếu nại sai: 28 vụ, khiếu nại đúng một phần: 30 vụ.

- Đơn chưa giải quyết: 62 đơn, trong đó: Thẩm quyền UBND tỉnh 32 đơn [5] và thẩm quyền cấp huyện 30 đơn.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo

Tổng số đơn nhận là 03 đơn (thẩm quyền cấp huyện 02 đơn, sở ngành 01 đơn). Đã giải quyết 02/03 đơn, nội dung tố cáo sai 01 vụ và có đúng có sai 01 vụ.

4. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Toàn tỉnh đã triển khai 07 cuộc thanh tra trách nhiệm (Thanh tra sở 01, Thanh tra cấp huyện 06) việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp đất đai đối với 07 đơn vị, đã kết thúc và ban hành 07 kết

⁵32 đơn (Thanh tra tỉnh: Đã báo cáo UBND tỉnh 26/31 hồ sơ, chờ thông qua UBND tỉnh 05/31 hồ sơ; 01 đơn của Sở TNMT).

luận thanh tra.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Toàn tỉnh tổ chức 10 lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho 325 lượt người tham dự.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Các cấp, các ngành duy trì hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về PCTN thông qua các buổi họp chi bộ, họp đơn vị, hội nghị, tập huấn và “Ngày pháp luật”, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ... Trong kỳ, đã tổ chức 213 cuộc tuyên truyền với 3.725 lượt người tham dự; ngoài ra, thực hiện tuyên truyền trên hệ thống thông tin truyền thanh, các chuyên trang, chuyên mục về PCTN được 04 tin, 01 bài. Qua đó, nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động và Nhân dân, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó còn ban hành 15 văn bản thực hiện Luật PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thông qua hội nghị CBCCVC và người lao động, các cơ quan, tổ chức, địa phương đã thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; việc dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; việc công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... đều được niêm yết công khai.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai, thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí, mua sắm, sửa chữa tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Nhìn chung, việc tổ chức triển khai thực hiện và công khai nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Qua thanh tra, phát hiện thanh, quyết toán thừa 01 hợp đồng lao động từ nguồn kinh phí không tự chủ số tiền 58,55 triệu đồng (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - TP. Châu Đốc).

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Trong kỳ, chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm về quy định nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp được các đơn vị tiếp tục phổ biến, triển khai thực hiện theo Luật PCTN năm 2018, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xin lỗi cá nhân, tổ chức vì sự sai sót, quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ý thức thực hiện nghiêm túc tác phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc làm việc, ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh, của huyện thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất nhằm ngăn chặn, kịp thời uốn nắn, xử lý các cá nhân có biểu hiện làm trái quy định về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trong quý đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 32 người⁶, việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Đến nay, Thanh tra Chính phủ đang tổ chức lấy ý kiến của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 34 Luật PCTN năm 2018 từ các cơ quan, tổ chức, địa phương đối với Dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực pháp luật, Thanh tra tỉnh sẽ tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong kỳ, chưa phát sinh trường hợp phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính và tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

⁶ Gồm: Sở Thông tin và Truyền thông 01 người; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 người; Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết An Giang 03 người; UBND huyện An Phú 11 người và Châu Thành 13 người.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục vận hành hiệu quả phần mềm văn phòng điện tử VNPT-iOffice.

h) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Toàn tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Các khoản chi tiêu, giao dịch của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng được thực hiện thanh toán chuyển khoản theo quy định, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ; công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, không phát sinh.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử

- Hoạt động điều tra: Cơ quan cảnh sát điều tra thụ lý 03 vụ 07 bị can, số tiền 4.512,93 triệu đồng, gồm:

+ Vụ Nguyễn Phước Linh, nguyên Chủ tịch UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân có dấu hiệu “Vi phạm trong mua sắm tài sản công, xây dựng và đào ao nuôi cá trái phép” số tiền 1.074 triệu đồng.

+ Vụ Nguyễn Ngọc Phương, nguyên cán bộ địa chính xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú có hành vi “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” số tiền 3.200 triệu đồng.

+ Nhận điều tra lại vụ Nguyễn Thị Yến và 04 đồng phạm tại Hội Liên hiệp phụ nữ huyện An Phú, số tiền 238,57 triệu đồng (do phát sinh nhiều tình tiết, chứng cứ mới).

- Hoạt động truy tố: Viện kiểm sát đang thụ lý 01 vụ 01 bị can (Nguyễn Văn Phước - Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Châu Đốc).

- Hoạt động xét xử: Tóa án không xét xử vụ án liên quan tham nhũng.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Trong kỳ, chưa phát sinh.

4. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Trong quý, đã thực hiện 11 cuộc tại 11 đơn vị. Ban hành kết luận thanh tra 09 cuộc, đang trong giai đoạn thanh tra 02 cuộc.

b) Kết quả thanh, kiểm tra

Đã thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố số tiền 58,55 triệu đồng do Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - TP. Châu Đốc thanh, quyết toán thừa 01 hợp đồng lao động từ nguồn kinh phí không tự chủ.

PHẦN II: CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PCTN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

A. CÔNG TÁC THANH TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Toàn ngành tiến hành 60 cuộc⁷ (08 cuộc chuyển sang và 52 cuộc triển khai mới); gồm 41 cuộc theo kế hoạch và 19 cuộc đột xuất. Gồm các lĩnh vực: 03 cuộc về đầu tư xây dựng cơ bản; 25 cuộc tài chính ngân sách; 22 cuộc quản lý đất đai và 10 cuộc thuộc các lĩnh vực khác: thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, việc mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế và đấu thầu thuốc; thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo hiểm y tế, về phát triển và quản lý chợ, lĩnh vực giáo dục... Đã kết thúc thanh tra trực tiếp 43 cuộc và ban hành 43 kết luận.

b) Kết luận thanh tra:

Qua thanh tra phát hiện 28/89 đơn vị sai phạm với tổng số tiền 1.346,54 triệu đồng và 9.694,20m² đất; kiến nghị thu hồi 913,79 triệu đồng và 06 Giấy CNQSDĐ với tổng diện tích 9.694,20m², kiến nghị xử lý khác 432,75 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 17 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng. Đã thu nộp ngân sách 703,55 triệu đồng⁸ (đạt 77%).

Những vi phạm chủ yếu: việc theo dõi thu, chi tiền không đúng biểu mẫu, phiếu thu không lưu trên cùi lai thu theo quy định; thanh toán chi phí trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng không đúng quy định; sử dụng quỹ bảo hiểm y tế để thanh toán tiền thuốc có điều kiện và tiền danh mục kỹ thuật chưa đúng quy định; chi công tác phí cao hơn định mức quy định; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai về trình tự, thủ tục...

c) Kết quả thực hiện các kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Tổng số kết luận thanh tra được theo dõi, đôn đốc trong 9 tháng đầu năm 2020 là 94 kết luận (*Thanh tra tỉnh 12; Thanh tra cấp huyện 68; Thanh tra các sở 14*). Trong đó, có 57 kết luận thanh tra hành chính, 37 kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong kỳ, có:

+ 58 KLTT đã thực hiện hoàn thành (*Thanh tra tỉnh 09; Thanh tra cấp huyện 39; Thanh tra các sở 10*), kết quả đã thu hồi nộp ngân sách 1.064,63 triệu đồng⁹, xử lý khác về kinh tế 29.506,91 triệu đồng, kiểm điểm rút kinh nghiệm 32

⁷ Thanh tra tỉnh 06, Long Xuyên 09, Châu Đốc 02, Tân Châu 04, An Phú 02, Châu Phú 03, Châu Thành 05, Chợ Mới 03, Phú Tân 09, Thoại Sơn 03, Tịnh Biên 03, Tri Tôn 03, Sở Y tế 04, Nông nghiệp&PTNT 01, LĐT&XH 01, GD&ĐT 01, Ngoại vụ 01.

⁸ Thanh tra tỉnh 608,54 triệu đồng, Châu Đốc 29,07 triệu đồng, An Phú 6,4 triệu đồng, Châu Thành 58,34 triệu đồng, Tri Tôn 1,2 triệu đồng.

⁹ Thanh tra tỉnh 675,09 triệu đồng; Thanh tra cấp huyện 389,54 triệu đồng.

tổ chức và 94 cá nhân.

+ 36 KLTT đã thực hiện một phần và đang thực hiện (*Thanh tra tỉnh 03; Thanh tra cấp huyện 29; Thanh tra các sở 04*).

d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng:

Đã tiến hành 03 cuộc tại 03 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 02 cuộc; phát hiện 01/03 đơn vị sai phạm.

Cụ thể Thanh tra tỉnh thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án ĐTXD Công trình Giao thông đối với Dự án Khắc phục 02 điểm sạt lở ĐT.946 (km25 và km27) phát hiện đơn vị đã thanh toán chi phí thiết bị lặn không đúng quy định với số tiền 151,80 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách 151,80 triệu đồng và tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan.

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách:

Đã tiến hành 25 cuộc tại 25 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 17 cuộc; phát hiện 10/25 đơn vị sai phạm. Điển hình:

+ Thanh tra tỉnh: thanh tra công tác quản lý tài chính và đầu tư, mua sắm tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phát hiện đơn vị thanh toán các chứng từ cùng đối tượng và trùng ngày đi công tác; chi trợ cấp tiền tết Nguyên đán và cước điện thoại cố định chưa đúng quy định với tổng số tiền 70,30 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi, nộp hoàn trả lại nguồn kinh phí của đơn vị số tiền vi phạm nêu trên.

+ Huyện Phú Tân: thanh tra công tác quản lý tài chính, tài sản công đối với phòng Nông nghiệp và PTNT năm 2018, 2019 và những năm khác có liên quan phát hiện đơn vị chưa thu hồi 310 triệu đồng tiền vay đến hạn của 11 hộ dân vay nuôi bò. Kiến nghị thu hồi số tiền 310 triệu đồng nộp hoàn trả lại ngân sách huyện.

+ Huyện An Phú: thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Khánh Bình phát hiện việc chi hỗ trợ kinh phí lập báo cáo quyết toán hàng tháng cho Chủ tịch và kế toán không đúng quy định với số tiền 6,40 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6,40 triệu đồng.

+ Thành phố Châu Đốc: thanh tra tài chính ngân sách và các hoạt động khác tại Trường Mẫu giáo Hướng Dương phát hiện chênh lệch giữa biên lai thu học phí và giấy nộp Kho bạc Nhà nước với số tiền 26,83 triệu đồng và tại phòng Văn hóa - Thông tin phát hiện chi phụ cấp độc hại không đúng quy định, thanh toán chi phí tập huấn phong trào chênh lệch so với thực tế tham dự với số tiền 14,41 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 29,07 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 12,17 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 04 cá nhân.

+ Huyện Chợ Mới: thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại UBND xã Long Điền B phát hiện chứng từ hóa đơn bán hàng không ghi đầy đủ ngày tháng theo quy định; chi tiếp khách đoàn khảo sát khối hành chính

và khu dân cư khi chưa có công văn, giấy mời; chi tiền ăn cho lực lượng công an, quân sự trùng với danh sách nấu ăn,... với số tiền vi phạm 35,50 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 16,42 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng với số tiền thất thoát ngân sách 19,08 triệu đồng.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT: thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí năm 2019 tại Trung tâm Giống thủy sản phát hiện đơn vị chi hỗ trợ tiền ăn giữa ca vượt mức quy định với số tiền vi phạm 173,80 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi số tiền vi phạm và kiểm điểm trách nhiệm 01 cá nhân.

- Quản lý, sử dụng đất đai:

Đã tiến hành 22 cuộc tại 33 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 17 cuộc; phát hiện 08/33 đơn vị sai phạm. Điển hình:

+ Huyện Phú Tân: thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ số H0695bC ngày 30/06/2006 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn Phấn và bà Bùi Thị Bé tọa lạc tại Thị trấn Phú Mỹ (diện tích 157m²); Giấy CNQSDĐ số H02471C ngày 20/12/2005 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn Tư và bà Dương Thị Sinh tọa lạc tại xã Hòa Lạc (diện tích 894,90m²) và Giấy CNQSDĐ 00937/Fd ngày 25/7/2003 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Huỳnh Ngọc Ổ tọa lạc tại thị trấn Phú Mỹ (diện tích 104,60m²) phát hiện không đúng quy định pháp luật về đất đai. Kiến nghị thu hồi 03 Giấy CNQSDĐ nêu trên với tổng diện tích 1.156,50m².

+ Thành phố Long Xuyên: thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ số CH01032 của ông Hồ Văn Nghiệp, bà Hồ Thị Sơn tọa lạc xã Mỹ Hòa Hưng (diện tích 4.221m²); Giấy CNQSDĐ số 03819QSDĐ/kA của ông Đỗ Duy Trân tọa lạc xã Mỹ Hòa Hưng (diện tích 194,60m²) và Giấy CNQSDĐ số 02192hA (A557464) của ông Võ Minh Khải, bà Võ Thị Phi Vân tọa lạc phường Mỹ Thới (diện tích 3.712m²) phát hiện không đúng quy định pháp luật về đất đai. Kiến nghị thu hồi 03 giấy CNQSDĐ nêu trên với tổng diện tích 8.127,60m².

+ Huyện Chợ Mới: thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Long Điền A trong việc quản lý sử dụng đất đai; quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phát hiện đơn vị không kiên quyết xử lý mà để vụ việc kéo dài khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính của Chủ đầu tư sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng một đoạn bờ kè đường kênh khi chưa có chủ trương hay ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với 05 cá nhân.

- Thanh tra lĩnh vực khác:

Đã tiến hành 10 cuộc tại 28 đơn vị; kết thúc thanh tra trực tiếp và ban hành kết luận 07 cuộc; phát hiện 09/28 đơn vị sai phạm. Điển hình:

+ Thanh tra tỉnh: thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế tại 03 cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện Đa khoa Hạnh Phúc và Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn) phát hiện các đơn vị thanh

toán tiền thuốc có điều kiện và tiền danh mục danh mục kỹ thuật chưa đúng quy định với tổng số tiền vi phạm 456,74 triệu đồng. Kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 456,74 triệu đồng.

+ Huyện Chợ Mới: thanh tra trách nhiệm đối với UBND xã Mỹ Hiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển, quản lý chợ Mỹ Hiệp phát hiện đơn vị thu tiền, sổ theo dõi thu tiền của các tiểu thương và chi tiền không theo biểu mẫu quy định, các phiếu thu không lưu trên cùi lai thu theo quy định...; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 03 cá nhân.

+ Huyện Châu Thành: thanh tra hành chính lĩnh vực giáo dục 02 Trường Trung học cơ sở Hòa Bình Thạnh và Tiểu học A Tân Phú phát hiện việc thu tiền đề thi không thể hiện qua sổ sách; không mở sổ theo dõi văn phòng phẩm; tổ chức đấu thầu bãi giữ xe, căn tin chưa đúng quy định; một số khoản chi vượt mức quy định, quyết toán chứng từ hóa đơn không đúng thực tế...với tổng số tiền vi phạm là 78,36 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 78,36 triệu đồng (đã nộp 58,34 triệu đồng); kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân.

+ Sở Y tế: thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên và Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên phát hiện các hạn chế liên quan đến việc bố trí phòng sơ cấp cứu tại khu khám bệnh và trang thiết bị thiết yếu cho cấp cứu; trang thiết bị và nhân lực tại phòng Sơ cấp cứu thuộc Khoa Khám bệnh và việc bố trí bác sĩ chưa phù hợp...; thanh tra việc thực hiện các quy định về quy trình giám định y khoa tại Trung tâm Giám định y khoa phát hiện biên bản chưa ghi tỷ lệ thương tật trước khi ra Hội đồng đánh giá, danh sách số lượng người khám giám định trong biên bản họp và sổ họp Hội đồng giám định y khoa chưa trùng khớp...

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Thanh tra các sở, ngành đã thực hiện 210 cuộc thanh tra, kiểm tra (106 cuộc có thành lập Đoàn và 104 cuộc thanh, kiểm tra độc lập) với 35.057 tổ chức, cá nhân. Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu như: thanh tra quy định quản lý dự án đầu tư và quản lý chất lượng công trình; kiểm tra các biển, bảng quảng cáo có dấu hiệu vi phạm, các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa công cộng; đầu tư xây dựng; giao thông vận tải; lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng đóng gói sẵn; công tác quản lý tài chính; an toàn lưới điện và sử dụng điện; thanh tra việc chấp hành quy chế tuyển sinh, công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước; thanh tra về lĩnh vực an toàn thực phẩm; kiểm tra về hoạt động kinh doanh thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế và chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; việc thực hiện quy định về thủ tục xin phép xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ xin tiếp khách nước ngoài và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc thú y thủy sản, thức ăn thủy sản, an toàn thực phẩm, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ

sở giết mổ gia súc, gia cầm...

b) Kết quả thanh tra:

Qua thanh tra phát hiện 5.844 tổ chức và cá nhân vi phạm, số tiền vi phạm là 21 triệu đồng; đã lập biên bản và ban hành 708 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 4.067,9 triệu đồng¹⁰, đã thu nộp 3.547 triệu đồng¹¹ (đạt 87%).

Nội dung các vi phạm chủ yếu: kinh doanh thuốc không còn nguyên vẹn bao bì như hồ sơ đã được phê duyệt, không đúng với phạm vi kinh doanh đã ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc; bán lẻ thuốc đã hết hạn sử dụng; bán thuốc không rõ nguồn gốc, xuất xứ; buôn bán hàng hóa có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; chưa tạm dừng kinh doanh trò chơi điện tử, quảng cáo vượt diện tích quy định của bảng quảng cáo đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; kinh doanh phân bón, thuốc thú y, thủy sản chưa được phép lưu hành, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả không có giá trị sử dụng, giống cây trồng và thuốc thú y, thủy sản không có tên trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam; sử dụng chất phụ gia ngoài danh mục cho phép trong chế biến thực phẩm; khai thác khoáng sản vượt độ cao, độ sâu cho phép và khai thác khoáng sản vượt công suất quy định trong giấy phép; thực hiện không đúng một trong các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; vi phạm về an toàn giao thông...

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

Trong kỳ, đã tiến hành 03 cuộc tại 03 đơn vị (Thanh tra tỉnh thực hiện); đã kết thúc và ban hành kết luận 03 cuộc. Qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

- Các cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan thanh tra đã tập trung chỉ đạo, điều hành, triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được duyệt và đột xuất được giao; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thường xuyên cập nhật những quy định, phương pháp mới trong công tác thanh tra, chú trọng việc tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

- Nhìn chung, công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng thanh tra. Các cuộc thanh tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm; quá trình thanh tra, kiểm tra đều được các đối tượng thanh tra, kiểm tra hợp tác, chấp hành; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những vi phạm, từ đó kiến nghị biện pháp xử lý chấn chỉnh,

¹⁰ Sở Y tế 310,3 triệu đồng; GT Vận tải 1.497,6 triệu đồng; KH&CN 9,7 triệu đồng; NN&PTNN 1.515,3 triệu đồng; TN& Môi trường 690 triệu đồng; VH&DL 45 triệu đồng.

¹¹ Sở Y tế 310,3 triệu đồng; GT Vận tải 1.497,6 triệu đồng; KH&CN 9,7 triệu đồng; NN&PTNN 1.367,4 triệu đồng; TN& Môi trường 320 triệu đồng; VH&DL 42 triệu đồng.

khắc phục, thu hồi tiền và tài sản nộp ngân sách nhà nước, đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Trong 9 tháng đầu năm 2020, các cơ quan thanh tra đã bám sát chương trình công tác và kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt để triển khai thực hiện, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 các đơn vị phải tạm dừng các cuộc thanh tra để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh nên tiến độ triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra còn chậm so với kế hoạch được duyệt.

III. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC THANH TRA 03 THÁNG CUỐI NĂM 2020

- Toàn ngành Thanh tra An Giang tiếp tục bám sát chương trình, kế hoạch thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng nội dung, yêu cầu đã đề ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành và địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, chú trọng việc định hướng nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, liên quan đến các lĩnh vực nhạy cảm, đang được xã hội, dư luận quan tâm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong toàn tỉnh; nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra; chú trọng các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra, đảm bảo hiệu quả, khả thi.

- Tiếp tục tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; đảm bảo thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; ổn định lực lượng công chức thanh tra; đầu tư trang bị cơ sở vật chất, các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra.

- Thủ trưởng các cơ quan thanh tra tăng cường vai trò trong việc tham mưu, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch, sớm kết thúc các cuộc còn tồn đọng, đang trong giai đoạn tiến hành thanh tra. Xác định rõ trách nhiệm, công việc của từng thành viên Đoàn thanh tra, thời gian, cách thức, nội dung tiến hành, biện pháp tổ chức thực hiện; thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định, hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ thanh tra.

- Tăng cường mạnh công tác phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan chức năng trong công tác thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra.

B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh luôn xác định công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên, do đó đã tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong tình hình dịch

bệnh COVID-19, Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp đều bố trí cán bộ trực tiếp công dân, tiếp nhận các nội dung yêu cầu, phân loại, xử lý thông tin, hướng dẫn người dân rõ ràng về nội dung vụ việc, đồng thời hướng dẫn cách phòng chống dịch COVID-19 khi liên hệ với cơ quan nhà nước. Trình tự, thủ tục giải quyết đảm bảo theo quy định, không để phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong thời gian qua An Giang vẫn còn tình trạng nhiều hộ dân có mặt thường xuyên tại thành phố Hồ Chí Minh (kể cả Hà Nội) để đeo bám khiếu nại, đã làm cho An Giang là một trong những địa phương “điểm nóng” về khiếu nại phức tạp, kéo dài; hầu hết là vụ cũ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp, với sự quan tâm chỉ đạo giải quyết của Thanh tra Chính phủ, đã cử nhiều Đoàn công tác, Tổ Công tác về giải quyết khiếu nại tại Tỉnh nhưng tình hình khiếu nại kéo dài vẫn không giảm, chiều hướng ngày càng gay gắt, phức tạp, nhất là các vụ việc đã có quyết định giải quyết của cấp tỉnh, thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 5.495 lượt người, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước (giảm 930 lượt), trong đó: tiếp công dân thường xuyên 3.792 lượt người (Ban Tiếp công dân tỉnh, sở ngành tỉnh 520 lượt người; Ban Tiếp công dân cấp huyện, các phòng, ban 1.420 lượt người và 04 lượt tập thể với 66 người, UBND cấp xã 1.786 lượt người); tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 1.703 lượt người (Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 03 buổi với 03 lượt người, ủy quyền Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 14 buổi với 38 lượt; Thủ trưởng các sở ngành tỉnh 03 lượt; Chủ tịch UBND cấp huyện 184 lượt, Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 182 lượt; Thủ trưởng các phòng, ban cấp huyện 171 lượt, Chủ tịch UBND cấp xã 1.122 lượt).

Nội dung công dân khiếu nại chủ yếu về chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định thuộc các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh như dự án mở đường Lý Thái Tổ nối dài, dự án đầu tư xây dựng công trình đường hầm Nguyễn Thanh Sơn – Quán Cơ Thành, dự án đầu tư xây dựng khu Tái định cư Bình Đức, dự án Nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 943 (đoạn từ ngã ba đường số 1 đến cầu Phú Hòa), dự án mở rộng Ban Chỉ huy quân sự thành phố Long Xuyên, dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên - Khu tái định cư: Hợp phần 3, dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an tỉnh An Giang (TP Long Xuyên); dự án đầu tư xây dựng cầu Châu Đốc, cầu Tân An, cầu Am Lôi Thôi (TX Tân Châu); dự án đầu tư khu công nghiệp Bình Hòa (Châu Thành); tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân, các khiếu nại liên quan đến việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính sách bảo trợ xã hội người khuyết tật; tranh chấp quyền thờ cúng của người thân trong gia đình liệt sĩ; tố cáo về hành vi vi phạm của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ...

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Toàn tỉnh tiếp nhận 1.693 đơn, tăng 8% so với cùng kỳ (tăng 134 đơn), trong đó: nhận mới 1.653 đơn, kỳ trước chuyển sang 40 đơn, gồm: 1.003 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo và 684 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Kết quả xử lý đơn:

+ Đơn không thuộc thẩm quyền đã xử lý 1.503 đơn: Chuyển cơ quan có thẩm quyền 540; rút 25 đơn; trả và hướng dẫn 254 đơn; đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh, đơn không đủ điều kiện xử lý 684.

+ Đơn thuộc thẩm quyền 190 đơn (184 đơn khiếu nại và 06 đơn tố cáo).

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại

- Tổng số đơn nhận: 184 đơn khiếu nại, trong đó: Thẩm quyền của UBND tỉnh 35 đơn¹²; Sở, ngành 05 đơn; thẩm quyền cấp huyện 143 đơn và thẩm quyền cấp xã 01 đơn.

- Kết quả giải quyết: Đã giải quyết 122/184 đơn, đạt tỷ lệ 66,30%, gồm: Thẩm quyền tỉnh 03 đơn¹³; Sở, ngành 05 đơn, cấp huyện 113 đơn, cấp xã 01 đơn.

+ Số vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn 13 vụ, giải quyết bằng quyết định hành chính 109 vụ; số vụ việc giải quyết lần 1 là 119 vụ, lần 2 là 03 vụ.

+ Số vụ việc khiếu nại đúng: 01 vụ, số vụ việc khiếu nại sai: 83 vụ, số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 38 vụ.

- Đơn chưa giải quyết: 62 đơn, trong đó: Thẩm quyền UBND tỉnh 32 đơn¹⁴ và thẩm quyền cấp huyện 30 đơn.

- Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền lợi cho 02 công dân với số tiền 154 triệu đồng, 03 nền nhà.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo

Tổng số đơn nhận là 06 đơn (thuộc thẩm quyền cấp huyện 05 đơn, sở ngành 01 đơn). Đã giải quyết 05/06 đơn, nội dung tố cáo sai 02 vụ và có đúng có sai 03 vụ. Qua giải quyết tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước số tiền 62,94 triệu đồng, kiểm điểm 01 cá nhân.

4. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Toàn tỉnh triển khai 17 cuộc thanh, kiểm tra trách nhiệm (16 cuộc thanh tra và 01 cuộc kiểm tra) việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, giải

¹² Thanh tra tỉnh 33 đơn, Sở Tài nguyên và Môi trường 01 đơn, Sở Nội vụ 01 vụ.

¹³ UBND tỉnh ban hành 03 quyết định giải quyết khiếu nại (Thanh tra tỉnh 02 đơn, Sở Nội vụ 01 đơn).

¹⁴ 32 đơn (Thanh tra tỉnh: Đã báo cáo UBND tỉnh 26/31 hồ sơ, chờ thông qua UBND tỉnh 05/31 hồ sơ; 01 đơn của Sở TNMT).

quyết tranh chấp đất đai với 32 đơn vị (Thanh tra tỉnh thanh tra 01 cuộc/01 huyện/10 đơn vị trực thuộc và kiểm tra 01/01 sở/02 đơn vị trực thuộc, Thanh tra sở, ngành 01 cuộc/01 đơn vị, Thanh tra cấp huyện 14 cuộc/19 đơn vị); đã kết thúc và ban hành 17 kết luận thanh, kiểm tra. Qua đó, kiến nghị một số đơn vị xã, phường cập nhật bổ sung các đầu sách mới có hiệu lực pháp luật phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, công chức; cơ cấu đại diện người dân tham gia vào thành phần Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã...

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Toàn tỉnh tổ chức 23 lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho 881 lượt người tham dự.

6. Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ Công tác kiểm tra, rà soát theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 07/6/2019, Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019; Quyết định số 101/QĐ-TTT ngày 13/8/2019 của Thanh tra tỉnh thành lập Bộ phận giúp việc tham mưu cho Tổ Công tác của tỉnh kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Theo đó, Thanh tra tỉnh (chủ trì Bộ phận giúp việc) đã tham mưu cho Tổ Công tác tỉnh rà soát, thống kê và phân loại 04 nhóm khiếu nại 33 vụ việc để báo cáo Tổ Công tác Phó Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Tỉnh trong tháng 08/2019. Kết quả Tổ Công tác Thủ tướng thống nhất tại Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 13/9/2019 của Văn phòng Chính phủ là 30 vụ việc, chia làm 02 nhóm rà soát, gồm: 06 vụ Tổ Công tác Thủ tướng rà soát và 24 vụ Tỉnh phối hợp Thanh tra Chính phủ rà soát, báo cáo Chính phủ. Ngoài ra, theo Kế hoạch 480/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện tự kiểm tra, rà soát 26 vụ việc.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tiếp 139 lượt công dân, chủ yếu là những vụ việc khiếu nại, phức tạp, kéo dài thường xuyên tập trung tại Ban Tiếp công dân tỉnh và Trung ương tại Hà Nội.

Tổ Công tác tỉnh đã tiến hành kiểm tra, rà soát xong 30 vụ việc theo danh sách tại Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 13/9/2019 của Văn phòng Chính phủ.

Trong quá trình kiểm tra, rà soát 30 vụ việc, Tổ Công tác tỉnh luôn tăng cường việc tiếp xúc nhiều lần với công dân để tìm thêm các giải pháp hỗ trợ phù hợp, có lợi nhất và vận động, thuyết phục công dân đồng thuận, trong đó hiện có 04 vụ¹⁵ công dân thống nhất chủ trương giải quyết, cam kết chấm dứt khiếu nại.

Ngoài ra, Tổ Công tác của tỉnh đã theo dõi, chỉ đạo Bộ phận giúp việc của Tổ Công tác tỉnh làm việc, hỗ trợ giúp cấp huyện giải quyết và công dân đồng

¹⁵ 04 hộ: Trần Văn Tim, Lê Thị Hồng, Quách Kim Xuân, Bùi Văn Tấn

thuận, chấm dứt khiếu nại thêm 09 vụ¹⁶ thuộc danh sách 26 vụ việc địa phương rà soát theo Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kết quả giải quyết thêm cho công dân đến nay với tổng số tiền 8.149,2 triệu đồng, cấp 10,2 ha đất nông nghiệp và bán 17 nền nhà.

7. Xử lý các trường hợp công dân thường xuyên tập trung khiếu nại tại các cơ quan Trung ương:

Hiện tại có 09 công dân¹⁷ tập trung khiếu nại tại Ban Tiếp công dân Trung ương ở Hà Nội, hầu hết khiếu nại của 09 hộ đã được các Đoàn công tác Liên ngành của Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết luận, Tổ công tác tỉnh đã nhiều lần kiểm tra, rà soát kết luận giải quyết, nhiều hộ quá trình rà soát ngoài nội dung giải quyết đúng pháp luật, Tỉnh đã xem xét vận dụng giải quyết thêm một số chính sách xã hội có lợi nhất nhưng công dân không đồng thuận, tiếp tục khiếu nại, trong đó có hộ đã đồng thuận chính sách giải quyết nay quay lại khiếu nại tiếp như Phan Thị Bảy (Châu Thành), Nguyễn Văn Khiêu (Châu Phú) hoặc đã có kết luận nhiều lần của Thủ tướng chính phủ như hộ Lý Kim Ký (Long Xuyên).

8. Kết quả triển khai Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Tố cáo năm 2018:

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thanh tra tỉnh tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp tỉnh. Thanh tra tỉnh đã cập nhật 100 vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài vào phần mềm Hệ thống dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo để các ngành Trung ương có thông tin xử lý hoặc trả lời, giải thích hướng dẫn khi công dân đến khiếu nại.

Thanh tra tỉnh và Sở Tư pháp đã phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Tố cáo năm 2018 và tiếp tục thực hiện trong năm 2020.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo:

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

- Đối với các vụ việc khiếu nại mới phát sinh so với cùng kỳ tuy có giảm nhưng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xây dựng vẫn chưa phù hợp với thực tiễn, nhất là giá đất thổ cư; chính sách hỗ trợ thấp, một số trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ chưa đủ để người dân tạo lập chỗ ở mới tốt hơn.

- Đối với các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã được các Đoàn, Tổ công tác của Trung ương và UBND tỉnh tiếp và giải thích pháp luật nhiều lần, người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, nhưng vẫn không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật. Một số hộ khiếu nại kéo dài đã được giải

¹⁶ 09 vụ: Ngô Văn Hốp, Nguyễn Văn Ủ, Lê Văn Bé, Nguyễn Văn Minh, Trịnh Thị Xuân, Lâm Thị Thu, Nguyễn Văn Dọt, Ngô Văn Tùa, Võ Thị Cánh.

¹⁷ 09 hộ khiếu nại tại Hà Nội: Phan Thị Bảy, Châu Tiết Nê, Trần Thị Nga, Hồng Thị Bảo Khanh, Phạm Văn Khách, Nguyễn Thị Cẩm Vui, Nguyễn Thị Xê, Nguyễn Văn Khiêu (Nguyễn Thị Kim Nữ) và Lý Kim Ký.

quyết đúng chính sách pháp luật, xem xét vận dụng tìm nhiều giải pháp phù hợp hỗ trợ đời sống nhưng không đồng thuận; hoặc đã được giải quyết thấu lý, đạt tình, cam kết chấm dứt khiếu nại nay trở lại khiếu nại tiếp tục với yêu cầu ngày càng cao hơn.

- Hầu hết các khiếu nại gay gắt, kéo dài đều liên quan đến đất đai, yêu cầu được giải quyết theo các quy định hiện hành, bồi thường thiệt hại do khiếu nại đòi lại đất cũ Nhà nước đã điều chỉnh... nếu giải quyết theo yêu cầu của công dân sẽ “giữ rôi, dất dây” rất nhiều vụ việc đã giải quyết đúng quy định pháp luật tại thời điểm như chính sách cải tạo nông nghiệp sau năm 1975, việc trưng dụng đất trước khi có Luật Đất đai, các chính sách bồi thường qua từng thời kỳ khác nhau...

Một số công dân thường xuyên tập trung tại Hà Nội nhằm gây áp lực để Trung ương xem xét lại các kết luận của các Đoàn, Tổ Công tác đã giải quyết trước đây.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

** Những thuận lợi và việc đã làm được:*

- Thời gian qua, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Sự quan tâm và trực tiếp tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp cũng đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của người dân. Quá trình giải quyết có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền để xem xét giải quyết vừa đảm bảo đúng pháp luật vừa rà soát vận dụng các chính sách an sinh xã hội, các chính sách có lợi nhất để công dân đồng tình chấm dứt khiếu nại.

Nhìn chung, số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới phát sinh được UBND các cấp quan tâm giải quyết kịp thời. Các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành ngay, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

- Việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc. Trong quá trình kiểm tra, rà soát, Tổ Công tác Tỉnh luôn tăng cường tiếp xúc nhiều lần với công dân để tìm thêm các giải pháp hỗ trợ phù hợp, vận động, thuyết phục công dân đồng thuận, chấm dứt khiếu nại. Tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, rà soát thực hiện các chính sách xã hội, xây dựng nhà đại đoàn kết, cấp đất sản xuất, hỗ trợ nơi ở, hỗ trợ vốn mua bán... nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống và ổn định tình hình khiếu nại tại địa phương. Theo đó, đã có 04 hộ đồng thuận cách giải quyết của Tỉnh và cam kết chấm dứt khiếu nại; 09 hộ đồng thuận chính sách giải quyết của huyện, chấm dứt khiếu nại.

** Những khó khăn, vướng mắc:*

- Lượng đơn không thuộc thẩm quyền phải xử lý rất cao chiếm đến 88,77% đơn nhận (trong đó, đơn không đủ điều kiện xử lý chiếm đến 40,40% đơn nhận),

do một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về khiếu nại, tố cáo, dẫn đến khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật.

- Các vụ việc khiếu nại kéo dài hiện nay đều đã được UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, giải quyết nhiều lần, có nhiều vụ việc khiếu nại đã được thực hiện theo ý kiến kết luận chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ nhưng các hộ vẫn không đồng ý mà tiếp tục đưa ra những yêu cầu không thể giải quyết được như: đòi đất Nhà nước đã quản lý, thu hồi để thực hiện các dự án; khiếu nại xem xét giải quyết lại toàn bộ phương án của 01 dự án đã được triển khai và hoàn thành; yêu cầu giải quyết tái định cư diện tích tương đương với diện tích, vị trí đất đã thu hồi...

- Ý thức chấp hành pháp luật và sự hiểu biết pháp luật của một bộ phận người khiếu nại còn hạn chế, trong khi các quy định pháp luật về an ninh trật tự chưa được tổ chức thực hiện nghiêm. Từ đó, thực tế một số trường hợp mặc dù đã được giải quyết có lý, có tình nhưng vẫn không chấp nhận, cố ý khiếu nại kéo dài, gay gắt; có trường hợp đã đồng thuận và cam kết chấm dứt nay quay lại khiếu nại tiếp. Hầu hết các vụ khiếu nại kéo dài tại các cơ quan Trung ương đều được các Đoàn, Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương kiểm tra, rà soát nhiều lần, được Thủ tướng Chính phủ đồng ý với nội dung giải quyết của Tỉnh, đã vận dụng nhiều giải pháp và các chính sách hỗ trợ theo hướng có lợi nhất cho người dân, hợp tình, lý nhưng các hộ này vẫn cố tình đeo bám tại các cấp chính quyền và cơ quan Trung ương.

- Sự bất cập của các quy định pháp luật qua các thời kỳ để giải quyết chính sách cải tạo nông nghiệp, các chính sách bồi thường ngày càng đảm bảo hơn về quyền lợi của người sử dụng đất nên dẫn đến sự so bì của các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án giải tỏa trước đây.

- Việc áp dụng các chính sách hỗ trợ và an sinh xã hội gặp khó khăn, lúng túng vì còn tùy thuộc vào điều kiện của địa phương; có trường hợp do công dân không hợp tác để cùng với chính quyền tìm biện pháp giải quyết.

- Việc thẩm định các phương án bồi thường giải tỏa ở một số địa phương còn áp dụng pháp luật cứng nhắc, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người phải giải tỏa, di dời.

c) Kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Để hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo phải thực hiện thật tốt Quy chế dân chủ cơ sở, công khai những chủ trương chính sách có liên quan đến người dân trên các lĩnh vực như: tài chính, đất đai, giải tỏa di dời ở các khu quy hoạch, xây dựng cơ bản và huy động nhân dân đóng góp...

- Các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu phải thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại để kịp thời nắm bắt vụ việc, chỉ đạo xử lý ngay. Quá trình xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo, trên cơ sở trách

nhệm, thẩm quyền, quan tâm hơn nữa quyền lợi chính đáng của công dân để chủ động, linh hoạt tìm nhiều giải pháp giải quyết kịp thời từ cơ sở, kết thúc vụ việc.

Thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân. Thực tế cho thấy, ở nơi nào có sự quan tâm tốt công tác tiếp dân thì tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo diễn biến tốt hơn.

- Đối với những vụ gay gắt, phức tạp, kéo dài, phải có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền rà soát, vận dụng các chính sách an sinh xã hội, các chính sách có lợi nhất để công dân đồng tình chấm dứt khiếu nại. UBND các cấp, các cơ quan có liên quan phải khẩn trương, nghiêm túc và chủ động tổ chức thực hiện các kết luận giải quyết của Trung ương, của Tỉnh và báo cáo kịp thời để có chỉ đạo giải quyết.

- Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng tham gia công tác này.

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đối với những vụ việc đã được giải quyết phù hợp pháp luật, vận dụng giải quyết hỗ trợ thêm các chính sách xã hội phù hợp, có lợi nhất hoặc đã đồng thuận cam kết chấm dứt khiếu nại nếu quay lại khiếu nại tiếp nội dung cũ thì kiên quyết không tiếp nhận xem xét giải quyết thêm.

2. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Tỉnh An Giang đang tiếp tục triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm về xây dựng các công trình giao thông công cộng, chỉnh trang đô thị, xây dựng các cụm tuyến dân cư và khu tái định cư... Số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới sẽ phát sinh, do đó UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn cần quan tâm giải quyết kịp thời.

- Vẫn còn tình trạng công dân tiếp tục khiếu nại tại các cơ quan Trung ương, mặc dù hầu hết các vụ việc khiếu nại này đều đã có kết luận giải quyết của các cơ quan Trung ương và văn bản chấm dứt việc giải quyết của UBND tỉnh, đồng thời vừa qua quá trình kiểm tra, rà soát, nhằm giải quyết dứt điểm được vụ việc, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, UBND tỉnh vận dụng chính sách theo phương án giải quyết của Thanh tra Chính phủ và của UBND tỉnh để tìm các chính sách tối ưu và có lợi nhất để giải quyết nhưng công dân vẫn không chấp nhận.

- Một bộ phận người dân không chấp hành pháp luật, lợi dụng dân chủ với tâm lý càng khiếu nại càng có lợi nên thường xuyên tập trung thành đông người, quá khích, khiếu nại vượt cấp đến Trung ương, lợi dụng dân chủ với tâm lý càng khiếu nại càng có lợi nên thường xuyên tập trung thành đoàn đông người.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO KỶ TIẾP THEO

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan trực thuộc giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình, cụ thể:

+ Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố tập trung tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định có hiệu lực pháp luật và các vụ việc có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Tích cực kiểm tra, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu đề xuất xử lý, báo cáo hoặc phối hợp kịp thời trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, hạn chế phát sinh điểm nóng, đông người, bức xúc, gay gắt làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và đại hội đảng cơ sở.

+ Thực hiện tốt trách nhiệm phối hợp tiếp công dân theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh; tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý đơn kịp thời, đúng pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo cho kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới.

+ Quan tâm thực hiện chính sách, chế độ theo quy định đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

+ Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các quy định về pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

+ Đối với các vụ việc khi đã có kết luận, quyết định giải quyết phải tổ chức chỉ đạo thực hiện ngay để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của việc giải quyết (nhất là những vụ việc khiếu nại kéo dài), hạn chế việc chậm xử lý làm tăng thêm sự bức xúc, gay gắt từ phía người dân.

+ Chủ động, linh hoạt hơn trong việc tìm giải pháp thực hiện hoặc đề xuất chính sách hỗ trợ để cùng với các cơ quan cấp tỉnh nhằm giải quyết hiệu quả các khiếu nại phức tạp, kéo dài với tinh thần "*xong việc chứ không hết thẩm quyền*", không làm "*dắt dây, giữ rỗi*". Thường xuyên rà soát các vụ việc chưa giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa phù hợp với quy định, nhất là những vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài; bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về giải quyết; tăng cường sự phối hợp trách nhiệm giữa cấp trên và cấp dưới.

- UBND tỉnh báo cáo Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ về:

+ Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTTP ngày 30/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, đề xuất Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ kết luận chỉ đạo chấm dứt giải quyết các vụ việc mà các Đoàn Thanh tra, tổ Công tác của Trung ương đã nhiều lần kết luận giải quyết đúng chính sách pháp luật; nay Tỉnh đã rà soát, có chính sách vận dụng hỗ trợ thêm theo hướng có lợi nhất nhưng công dân vẫn không đồng thuận;

+ Kiên quyết kết luận trả lời dứt điểm với công dân và kết thúc không xem xét giải quyết thêm đối với các trường hợp đã nhận các chính sách giải quyết hỗ trợ của Nhà nước và cam kết chấm dứt khiếu nại, nay quay trở lại yêu cầu giải quyết thêm.

+ Đồng thời đề nghị Thanh tra Chính phủ hỗ trợ phối hợp với Tỉnh kiểm tra rà soát để thống nhất biện pháp giải quyết dứt điểm đối với các vụ việc tỉnh đã giải quyết đúng chính sách pháp luật, đã vận dụng thêm nhiều chính sách phù hợp có lợi nhất qua quá trình kiểm tra, rà soát nhưng hiện nay công dân không đồng thuận.

- UBND tỉnh tiếp tục phối hợp với Thanh tra Chính phủ rà soát cho ý kiến cụ thể những vụ việc sẽ giải quyết phát sinh ngoài nguồn tiền của Đề án 05/ĐA-UBND ngày 03/9/2008 về giải quyết khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh để tỉnh có kế hoạch giải quyết tương tự như Đề án 05/ĐA-UBND.

- Ngành Công an nắm chắc tình hình và diễn biến khiếu nại trên địa bàn để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền chủ động xử lý, có phương án và biện pháp ứng phó với những tình huống phức tạp, hay các trường hợp đối tượng xấu lợi dụng việc khiếu nại gây phức tạp an ninh, chính trị. Phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân các cấp xử lý các tình huống khiếu nại đông người, phức tạp, đảm bảo sự hoạt động bình thường của các cơ quan.

- Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp khi thực hiện nhiệm vụ cần phải tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải thích và hướng dẫn công dân để hạn chế tình trạng người dân bị kẻ xấu lợi dụng, chú trọng các trường hợp khiếu kiện liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, đông người hoặc các trường hợp đối tượng thuộc diện chính sách và người có công.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Chính phủ ban hành:

+ Quy định hoặc hướng dẫn về quy trình giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh.

+ Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo nhằm xử lý trường hợp gây mất an ninh, trật tự nơi tiếp công dân, lợi dụng dân chủ trong khiếu nại, tố cáo, xúc phạm danh dự cán bộ, công chức, người giải quyết khiếu nại.

- Đối với các vụ khiếu nại phức tạp, kéo dài hiện nay ngoài 06 vụ việc do Tổ Công tác Thủ tướng Chính phủ rà soát, còn có 13 vụ việc UBND tỉnh kiến

ngợi Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ cử Tổ giúp việc phối hợp với UBND tỉnh kiểm tra, rà soát để thống nhất phương án giải quyết.

- Các trường hợp công dân đeo bám tại Trung ương, hầu hết đã có kết luận của Trung ương, UBND tỉnh đề nghị Bộ, ngành Trung ương, Ban Tiếp công dân Trung ương vận động giải thích để công dân chấp hành.

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh tổ chức 251 cuộc tuyên truyền với 6.081 lượt người tham dự phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp chi bộ, họp đơn vị, hội nghị và “Ngày pháp luật”, trọng tâm là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; đài truyền thanh, các chuyên trang, chuyên mục thực hiện 895 tin, 78 bài viết, 06 câu chuyện, cấp phát 2.580 tờ bướm về pháp luật PCTN.

Thực hiện quy định pháp luật về PCTN, trong 09 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, báo cáo¹⁸. Bên cạnh đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương đã ban hành 24 văn bản liên quan công tác PCTN.

Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương đã ban hành 09 văn bản liên quan công tác PCTN.

Ngoài ra, thực hiện Văn bản số 580/TTCP-C.IV ngày 22/4/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Ngành Thanh tra; đánh giá thực trạng, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp khắc phục, Thanh tra tỉnh ban hành Báo cáo số 51/BC-TTT ngày 02/6/2020 báo cáo theo quy định Thanh tra Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thông qua hội nghị CBCCVC và người lao động, các cơ quan, tổ chức và địa phương đã thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực

¹⁸ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 19/02/2020 thực hiện công tác PCTN năm 2020; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 20/4/2020 về tổng kết Chi thị số 1666/CT-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện các biện pháp PCTN trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 25/5/2020 về thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chi thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Báo cáo kết quả thực hiện Chi thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo công tác PCTN cấp tỉnh (Bộ Chỉ số PACA 2019) và các báo cáo định kỳ về Chỉ số PAPI, B1 và Chỉ số không chính thức. Báo cáo tổng kết công tác PCTN từ khi thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN đến nay (Văn bản số 885/TTCP-C.IV ngày 10/6/2020 của Thanh tra Chính phủ); Báo cáo tổng kết công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (theo Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 10/6/2020 của Tỉnh ủy)...

hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; việc dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; việc công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp... đều được niêm yết công khai.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Trong 09 tháng đầu năm 2020, các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương tiếp tục triển khai, thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí, mua sắm, sửa chữa tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Nhìn chung, việc tổ chức triển khai thực hiện và công khai nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Qua cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN phát hiện thanh, quyết toán thừa 01 hợp đồng lao động từ nguồn kinh phí không tự chủ số tiền 58,55 triệu đồng (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - TP. Châu Đốc).

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Các cấp, các ngành triển khai và thực hiện việc nắm tình hình về tặng quà và nhận quà tặng trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 theo Công văn 80/TTCP-C.IV ngày 14/01/2020 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 76/UBND-NC ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh. Qua tổng hợp, báo cáo chưa phát hiện cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm quy định về sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng trái quy định trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. Trong 09 tháng đầu năm, chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm về quy định nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVC:

Việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp được các đơn vị tiếp tục phổ biến, triển khai thực hiện theo Luật PCTN năm 2018, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xin lỗi cá nhân, tổ chức vì sự sai sót, quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ý thức thực hiện nghiêm túc tác phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc làm việc, ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh, của huyện thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất nhằm ngăn chặn, kịp thời uốn nắn, xử lý các cá nhân có biểu hiện làm trái quy định về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, những nhiều, gây khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, trong 09 tháng đầu năm, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 59 người¹⁹. Việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Đến nay chưa có Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực pháp luật, Thanh tra tỉnh sẽ tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ, không phát sinh.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính và tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục vận hành hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice.

h) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Toàn tỉnh tiếp tục áp dụng thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Các khoản chi tiêu, giao dịch của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện thanh toán chuyển khoản, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị: không phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Qua thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN tại Trường THCS An Châu, huyện Châu Thành, đã phát hiện ông Nguyễn Hữu Tường - nguyên Hiệu trưởng Trường có hành vi chiếm dụng số tiền 163,62 triệu đồng. UBND huyện yêu cầu nộp khắc phục và chuyển vụ việc sang cơ quan điều tra.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không phát sinh

¹⁹ Thanh tra tỉnh 07 người; Sở Lao động Thương binh và Xã hội 03; Sở Thông tin và Truyền thông 01; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh 04; Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi 06; Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết An Giang 03; Bảo hiểm xã hội 02; Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo 01; Ban QLDA ĐTXD và Khu vực PTĐT 01, UBND huyện An Phú 12 và Châu Thành 15 người.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử:

- *Hoạt động điều tra:* Cơ quan cảnh sát điều tra thụ lý 03 vụ 07 bị can, với số tiền 4.512,93 triệu đồng, gồm:

+ Vụ Nguyễn Phước Linh, nguyên Chủ tịch UBND xã Phú Bình - huyện Phú Tân có dấu hiệu “Vi phạm trong mua sắm tài sản công, xây dựng và đào ao nuôi cá trái phép” số tiền 1.074 triệu đồng.

+ Vụ Nguyễn Ngọc Phương, nguyên cán bộ địa chính xã Bình Mỹ - huyện Châu Phú có hành vi “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” số tiền 3.200 triệu đồng.

+ Nhận điều tra lại vụ Nguyễn Thị Yến và 04 đồng phạm tại Hội Liên hiệp phụ nữ huyện An Phú, số tiền 238,57 triệu đồng (do phát sinh nhiều tình tiết, chứng cứ mới).

- *Hoạt động truy tố:* Viện kiểm sát đang thụ lý 01 vụ 01 bị can (Nguyễn Văn Phước - Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Châu Đốc).

- *Hoạt động xét xử:* TAND tỉnh đã xét xử 01 vụ 01 bị can Nguyễn Thị Tường Vi, nguyên kế toán Trường THPT Nguyễn Công Trứ, thành phố Long Xuyên về tội “Tham ô tài sản” với số tiền 592 triệu đồng (đã nộp khắc phục xong), tuyên phạt bị cáo 07 năm tù giam.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Trong kỳ, chưa phát sinh.

4. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Trong 9 tháng đã tiến hành thanh tra 21 cuộc tại 21 đơn vị, có 19 cuộc thanh tra đã ban hành kết luận và 02 cuộc đang trong giai đoạn thanh tra.

b) Kết quả thanh, kiểm tra

- Qua thanh tra, phát hiện sai phạm tại:

+ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - TP. Châu Đốc thanh, quyết toán thừa 01 hợp đồng lao động từ nguồn kinh phí không tự chủ số tiền 58,55 triệu đồng (đã thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố).

+ Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS An Châu, huyện Châu Thành có hành vi chiếm dụng số tiền 163,62 triệu đồng, vụ việc đang chuyển cơ quan điều tra.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN

UBND tỉnh và các cấp ngành, địa phương tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các quy chế phối hợp; phát huy vai trò của các tổ chức này thông qua việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của địa phương, khuyến khích và động viên,

tạo điều kiện để quần chúng, tổ chức đoàn thể tích cực tham gia vào công tác này góp phần thiết thực trong công tác PCTN. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân thực hiện hoạt động giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ, việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

b) Những kết quả đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN

Ủy ban Mặt trận các cấp thường xuyên giám sát việc tiếp dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, việc thực hiện công khai các hoạt động của cơ quan nhà nước. Tiếp nhận và phân loại đơn thư của công dân chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết và giám sát việc giải quyết. Qua công tác giám sát, Mặt trận Tổ quốc các cấp, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng cơ sở đã kịp thời phát hiện, kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy định về PCTN góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời và làm giảm hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan báo chí và phóng viên đã tích cực tham gia đưa tin việc xử lý các vụ việc tham nhũng. Qua đó, góp phần trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của địa phương và nguyên nhân:

Tình hình tham nhũng vẫn tiềm ẩn, diễn biến phức tạp, tinh vi hơn; công tác điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, số vụ án tham nhũng được phát hiện, khởi tố còn ít so với tình hình tội phạm tham nhũng trong thực tế, số tài sản thu hồi so với tài sản thiệt hại do tội phạm tham nhũng gây ra còn thấp.

Nguyên nhân chủ yếu do: Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN chưa liên tục, thiếu chiều sâu, một số nơi còn mang tính hình thức. Việc cải cách hành chính chưa chú trọng đúng mức về đào tạo đội ngũ CBCCVN về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, thái độ phục vụ. Việc phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác tự kiểm tra nội bộ và qua công tác giải quyết tố cáo chưa được tăng cường, quan tâm đúng mức. Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên, dàn đều nên tình hình vi phạm (những nhiều, vôi vĩnh, phiền hà...) trong giải quyết công việc liên quan đến công dân và doanh nghiệp vẫn chưa được khắc phục triệt để. Việc chứng minh hành vi phạm tội, ý thức chiếm đoạt và mục đích sử dụng tài sản chiếm đoạt gặp nhiều khó khăn, do hành vi tham nhũng diễn ra trong thời gian dài mới bị phát hiện. Chủ thể của tội phạm có chức vụ, quyền hạn, có trình độ, hiểu biết về pháp luật nên công tác đấu tranh phát hiện khó khăn.

b) So sánh tình hình tham nhũng với cùng kỳ năm trước:

So với cùng kỳ năm trước, chưa phát sinh hành vi, vụ việc liên quan đến tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc quyền quản lý của ngành, địa phương:

Công tác PCTN đã được các cấp ủy, các cấp ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, có sự chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN được đẩy mạnh. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động; xây dựng quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác... được triển khai toàn diện và tích cực hơn; công tác thanh tra trách nhiệm về PCTN được duy trì; vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh phòng ngừa tham nhũng ngày càng đi vào thực chất hơn.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng năm nay so với năm trước:

Công tác PCTN tiếp tục có những chuyển biến tích cực hơn. Hầu hết các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động hơn trong kiểm tra, giám sát xử lý kịp thời ngăn ngừa các hành vi tham nhũng. Các ngành tư pháp đã tích cực điều tra, truy tố và đưa ra xét xử nghiêm các vụ án tham nhũng.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN:

Việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng thời gian qua đã góp phần ngăn chặn, từng bước loại bỏ dần các điều kiện, cơ hội làm phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực và trong các ngành, các cấp, đặc biệt là các ngành, các lĩnh vực liên quan đến quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng,... và thường xuyên tiếp xúc trực tiếp, giải quyết những quyền lợi chính đáng của nhân dân, nhằm giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, việc đánh giá công tác PCTN, mức độ hoàn thành mục tiêu PCTN hiện còn khó khăn, định tính, do tiêu chí chưa rõ ràng và biện pháp đo lường cụ thể.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:

- Thực hiện giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19 nên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN chưa thường xuyên, liên tục, thiếu chiều sâu và chưa đồng bộ; các tin, bài về nêu gương điển hình và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN còn hạn chế, thời lượng thấp, chưa thường xuyên. Nội dung, hình thức tuyên truyền còn lồng ghép chưa trở thành chuyên đề riêng biệt.

- Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng ngay trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị còn yếu, nặng tính hình thức, còn nể nang, né tránh. Chưa phát huy tốt tính tích cực của cán bộ, đảng viên, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trong đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng để kịp thời phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Lực lượng tham mưu công tác PCTN mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm, thường thay đổi người nên hiệu quả thực hiện công tác này chưa cao, nắm bắt chưa đầy đủ, kịp thời về nhiệm vụ công tác PCTN.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ gặp khó khăn do chờ Bộ, ngành ban hành danh mục và thời gian chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Hành vi tham nhũng thường xảy ra trong thời gian dài và khi phát hiện được thì số tiền chiếm đoạt các đối tượng đã sử dụng tiêu xài cá nhân hoặc tẩu tán, nên khó thu hồi được toàn bộ số tiền chiếm đoạt từ hành vi tham nhũng. Đồng thời, một số nơi còn nặng về xử lý nội bộ, nên khi vụ việc được phát hiện thì thiệt hại đã nghiêm trọng dẫn đến tài sản tham nhũng khó thu hồi.

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế nêu trên:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Hệ thống chính sách, pháp luật về PCTN chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, nhiều quy định thiếu tính khả thi, còn chồng chéo, mâu thuẫn, dễ bị lợi dụng. Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn sơ hở; chưa giảm được các thủ tục không cần thiết có thể làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực.

+ Việc tìm ra và chứng minh được dấu hiệu tham nhũng, đặc biệt là dấu hiệu vụ lợi là rất khó khăn trong quá trình thanh tra, do tội phạm tham nhũng có kinh nghiệm che dấu hành vi phạm tội nên việc phát hiện không dễ dàng. Mặt khác trong quá trình thanh tra do không có chức năng điều tra nên khó đi sâu, bóc tách được các hành vi sai phạm để xác định rõ dấu hiệu tham nhũng.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN thiếu tính hệ thống, thiếu sự gắn kết, phối hợp giữa các cấp, các ngành; nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, nhiều nơi thực hiện chưa thường xuyên; chưa có sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về phòng ngừa tham nhũng.

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN, thiếu kiểm tra khi thực hiện quản lý, lãnh đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, vòi vĩnh; cố ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi.

+ Việc triển khai, thực hiện các giải pháp, phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng có nơi còn lúng túng hoặc thiếu trọng tâm, trọng điểm; chưa quan tâm đúng mức công tác tự kiểm tra phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng.

+ Một bộ phận doanh nghiệp, người dân vẫn có tâm ý chấp nhận hành vi tham nhũng để được việc mà không kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới

Mặc dù đã tăng cường việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tuy nhiên công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong nền kinh tế thị trường vẫn còn nhiều bất cập; việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có nơ n còn bị buông lỏng... dẫn đến tham nhũng trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp, tinh vi hơn.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh

Trong tình hình hiện nay, việc tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách. Những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra trong thời gian tới, gồm: Giải quyết thủ tục hành chính, bảo hiểm xã hội, quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, quản lý tài chính - ngân sách, các dự án có nguồn vốn từ ngân sách, công tác cán bộ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC PCTN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 13/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Ban chấp hành Trung ương về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 584-QĐ/TU, ngày 10/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên thuộc cấp mình và cấp dưới quản lý; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020...

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 704/KH-UBND ngày 05/11/2019 thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật nhằm phòng chống nạn “lót tay” và nạn “lót tay”, việc công khai số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận thông tin phản ánh, tố giác, khiếu nại, tố cáo hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ, công việc gắn với công tác kiểm tra việc thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng theo Kế hoạch số 25/KH-TTT ngày 21/5/2020 của Thanh tra tỉnh.

- Tổng kết đánh giá kết quả 04 năm thực hiện Chỉ thị số 1666/CT-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện các biện pháp PCTN trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác PCTN, lãng phí và Kế hoạch số 530/2016/KH-UBND ngày 11/10/2016 về việc thực hiện Kế hoạch 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

- Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2020. Tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chú trọng xây dựng đội ngũ công chức có đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm và năng lực thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà.

- Nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp của các cơ quan hành chính, tư pháp và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tạo điều kiện để mọi người tích cực tham gia phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng, nhất là hành vi “tham nhũng vặt”.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Chính phủ sớm ban hành Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập để triển khai thực hiện và tổ chức tập huấn khi Nghị định được ban hành.

- Các Bộ, ngành sớm ban hành danh mục và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục 3 - Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thanh tra các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: P.HCTC, NC, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình